**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 **MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**Tên bài học: *Bài:* Ôn tập 4: LT đọc lưu loát, đọc hiểu văn bản miêu tả**

**Ôn tập 4: LT từ chỉ đặc điểm, dấu câu (dấu chấm than, dấu phẩy)**

Tuần: 27 Tiết: 267+268 Ngày dạy: 22/03/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Ôn luyện lại các bài văn miêu tả đã học từ đầu học kì II: nhớ lại tên bài đọc dựa vào từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật có trong bài đọc; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một hình ảnh em thích trong bài đọc. Ôn tập từ ngữ chỉ đặc điểm (hình dáng, màu sắc); câu có bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?, Để làm gì̀?*; dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than.

**-**Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Biết tôn trọng những bạn biết đáp lời khen ngợi, chúc mừng.

**-**Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

-Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV. Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ ở BT 1 cho HS chơi tiếp sức. Bảng nhóm cho HS tìm từ ngữ. Bảng phụ chép các câu ở BT

2.Học sinh: SHS, VTV, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1’ | **1. Mở đầu****GV cho HS hát 1 bài hát** | * **HS hát**
 |
|  | **Hoạt động 1: Nhớ lại tên bài đọc**– Giúp học sinh xác định bài đọc, nối hình ảnh miêu tả với tên bài đọc.- GV quan sát - giúp đỡ. | **Nhớ lại tên bài đọc**– HS xác định yêu cầu của BT 1; đọc tên bài đọc, từ ngữ có trong bài đọc; trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ.– HS chơi tiếp sức: Nối hình ảnh miêu tả với tên bài đọc.– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi**-GV gợi ý giúp học sinh tự tin đọc to trước lớp, tham gia chia sẻ trong nhóm, trước lớp.-Giáo viên nhận xét – đánh giá: | **Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi**– HS xác định yêu cầu của BT 2.– Nhóm 4 HS đọc thành tiếng đoạn văn em yêu thích trong một bài văn ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc tương ứng.– Một số HS đọc bài trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | **Hoạt động 3: Nói về hình ảnh em thích*****-***Giúp học sinh trao đổi trong nhóm về một hình ảnh em thích, từ ngữ hoặc khuôn mặt thể hiện cảm xúc của em sau khi đọc bài.-Nhận xét – đánh giá. | **Nói về một hình ảnh em thích**– HS xác định yêu cầu của BT 3.– HS trao đổi trong nhóm đôi về một hình ảnh em thích, từ ngữ hoặc khuôn mặt thể hiện cảm xúc của em sau khi đọc bài.– HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, một hình ảnh em thích, từ ngữ hoặc khuôn mặt thể hiện cảm xúc của em sau khi đọc bài. |
| TIẾT 2:  |
|  | **Hoạt động 1: Ôn từ ngữ chỉ sự đặc điểm**-Giáo viên hướng dẫn thực hành theo nhóm.-Tổ chức cho học sinh trình bày trước lớp.  | **Ôn từ ngữ chỉ đặc điểm**– HS xác định yêu cầu của BT 4.– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật mảnh ghép (thực hiện giai đoạn 1 trong nhóm, giai đoạn 2 trước lớp), một phần tư số nhóm thực hiện một yêu cầu, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.– HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Ôn câu có bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào?, Để làm gì?**-Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài.-Tổ chức cho học sinh thực hành bài tập 5/79. | **Ôn câu có bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?*, *Để làm gì?***– HS xác định yêu cầu của BT 5.– HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.– HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.– HS nghe bạn và GV nhận xét.– HS viết vào VBT câu vừa đặt. |
|  | **Hoạt động 3: Ôn dấu câu**Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài.-Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Tiếp sức” .-Nhận xét, đánh giá. | 1. **Ôn dấu câu**

– HS xác định yêu cầu của BT 6.– HS đọc đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi, thực hiện yêu cầu BT.– HS chơi tiếp sức điền dấu câu phù̀ hợp vào ô trống.– HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than.– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 7’ | **3. Củng cố và nối tiếp**GV viết số đo lên bảng và yêu cầu HS đổi đơn vị đo.* Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.
 | * HS làm vào bảng con.
* HS lắng nghe, thực hiện
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**